

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ bảo vệ môi trường
của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện từ năm 2021 (đợt 1)**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ biên bản họp các Hội đồng tư vấn tuyển chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đợt 1 Danh mục nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện từ năm 2021 (danh mục nhiệm vụ, tên tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ, thời gian thực hiện, sản phẩm dự kiến, kinh phí từ Ngân sách Nhà nước kèm theo).

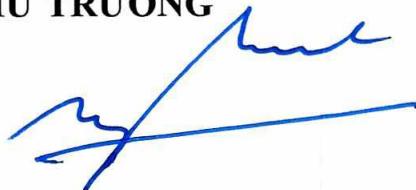
Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021 (ĐỢT 1)

(kèm theo Quyết định số 432/QĐ-BGDDT ngày 14 tháng 9 năm 2020)

| TT | Tên nhiệm vụ | Tổ chức chủ trì | Chủ nhiệm nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật | | Kinh phí (triệu đồng) | Tổng kinh phí | Kinh phí năm 2021 |
|----|--|---------------------------------|---------------------------|---------------------|--|-----|-----------------------|---------------|-------------------|
| | | | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên giáo dục thường xuyên hướng tới phát triển bền vững | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam | ThS. Nguyễn Thị Hương Lan | 2021 (12 tháng) | 1. Báo cáo về hiện trạng giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX). 2. Bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm GDTX. 3. Bộ công cụ đánh giá mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm GDTX. 4. Tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm GDTX. 5. Mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm GDTX. 6. Báo cáo thử nghiệm mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học viên trung tâm GDTX. 7. Báo cáo tổng kết. 8. Sản phẩm của nhiệm vụ được công bố trên website của đơn vị chủ trì. | 500 | 500 | 500 | |
| 2 | Xây dựng mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mìn cho học sinh trung học khu vực đô thị | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam | ThS. Lê Thị Quỳnh Nga | 2021 (12 tháng) | 1. Báo cáo tổng quan hiện trạng ô nhiễm không khí và bụi mìn ở một số đô thị. 2. Bộ tiêu chí đánh giá mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mìn tại địa phương cho học sinh trung học khu vực đô thị. 3. Bộ công cụ đánh giá mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mìn tại địa phương cho học sinh trung học khu vực đô thị. 4. Tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mìn tại địa | 500 | 500 | 500 | |

✓1

| | | | | |
|---|--|---|----------------------------|--|
| | | | | phương cho học sinh trung học khu vực đô thị. |
| | | | | 5. Xây dựng mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mịn tại địa phương cho học sinh trung học khu vực đô thị. |
| | | | | 6. Báo cáo đánh giá thử nghiệm mô hình truyền thông về giáo dục phòng chống ô nhiễm không khí và bụi mịn tại địa phương cho học sinh trung học khu vực đô thị. |
| | | | | 7. Báo cáo tổng kết. |
| | | | | 8. Sản phẩm của nhiệm vụ được công bố trên website của đơn vị chủ trì. |
| 3 | Biên soạn tài liệu quản lý chất thải rắn nông nghiệp dùng cho các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối Nông-Lâm-Ngư nghiệp | Đại học Thái Nguyên (Trường Đại học Khoa học) | ThS. Nguyễn Thu Huyền | 2021 (12 tháng) |
| 4 | Xây dựng bộ học liệu sách tranh giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | TS. Nguyễn Thị Thanh Hương | 2021 (12 tháng) |
| 5 | Xây dựng bộ tài liệu điện tử hỗ trợ dạy học giáo dục bảo vệ môi trường cấp trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | TS. Nguyễn Thanh Xuân | 2021 (12 tháng) |
| 6 | Biên soạn sổ tay truyền thông về giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) cho học sinh tiểu học. | Trường Đại học Phạm | TS. Phạm | 2021 (12 tháng) |

| | | | | | | |
|------------------|---|--|---------------------|---|--|---------------------------|
| | loại, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) cho học sinh tiêu học | Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh | Thị Lan Phượng | 2. Báo cáo kết quả thử nghiệm tài liệu. 3. Báo cáo tổng kết 4.Sản phẩm của nhiệm vụ được công bố trên website của đơn vị chủ trì. | | |
| 7 | Xây dựng tài liệu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động STEM | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam | ThS. Nguyễn Sỹ Nam | (12 tháng) | 1. Bộ tiêu chí xác định chủ đề giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động STEM. 2. Bộ chủ đề giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động STEM. 3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng chủ đề giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động STEM. 4. Báo cáo thử nghiệm bộ tài liệu. 5. Báo cáo tổng kết. 6. Sản phẩm của nhiệm vụ được công bố trên website của đơn vị chủ trì. | 400 400 |
| 8 | Chuỗi hoạt động và Lễ mit-tinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường của ngành giáo dục | Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương | TS. Phạm Minh Phong | (12 tháng) | - Kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động và Lễ mit-tinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường của ngành giáo dục theo chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm 2021. - Lễ Mit-tinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường của ngành giáo dục theo chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm 2021. - Các cuộc thi, hoạt động tuyên truyền liên quan đến chủ đề. - Video clip, hình ảnh về các hoạt động. - Các thông tin truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Công thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo và website của đơn vị chủ trì về Lễ Mit-tinh và các hoạt động. | 400 400 |
| 9 | Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ GD&ĐT | | 2021 (12 tháng) | | 400 400 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | 3.500 3.500 |

✓3